

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
Bản án số: 48/2017/KDTM-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Ngày: 31 - 8 - 2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tỉnh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương

2. Bà Phùng Thị Khánh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thảo – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2016 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐST-DS ngày 11/8/2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Interchina MN (Việt Nam).

Địa chỉ: Đường số 02, khu công nghiệp BD, thị xã DA, tỉnh BD.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700481321 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BD cấp ngày 22/5/2017.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Bạch Ngọc C, chức vụ: Tổng Giám đốc

Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Lê Nguyễn Thế Tr, theo Văn bản ủy quyền ngày 30/8/2017.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn dự án HT.

Địa chỉ: Ấp HT, xã Phước Thuận, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Người đại diện pháp luật: Ông Michael Edward K, chức vụ: Tổng giám đốc

Ủy quyền tham gia tố tụng cho: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1976 – Phòng pháp lý – Công ty TNHH dự án HT. Tầng trệt Toà nhà Hải Hà – 217 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền lập ngày 10/3/2016.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lưu Văn T – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Lưu Văn T thuộc Đoàn luật sư tỉnh BR-VT.

Địa chỉ: số 382/17, Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2015 và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Công ty TNHH Interchina MN (Việt Nam) sau đây gọi tắt là Interchina khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH dự án HT (sau đây gọi tắt là HT) thanh toán số tiền 685.477.248đ là tiền mà HT mua hàng của Interchina. Về căn cứ yêu cầu khởi kiện Interchina trình bày như sau:

Ngày 17/7/2014, Interchina ký hợp đồng số HTP/F.06/238.2014 với HT để cung cấp đồ đồng phục với trị giá hợp đồng là 2.574.532.294 đồng (đã bao gồm 10% VAT) ngoài ra hai bên còn ký kết với nhau 02 phụ lục của hợp đồng:

Theo phụ lục A: Quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên, giá trị hợp đồng: Ngay sau khi ký hợp đồng, HT đã chuyển cho Interchina 50% giá trị hợp đồng và HT thực hiện việc chuyển tiền vào ngày 29/7/2014 với số tiền là 1.170.241.952 đồng.

Theo phụ lục B: Interchina giao hàng cho HT sau từ 06-08 tuần sau khi nhận được đề nghị thanh toán, nghĩa là thời hạn giao hàng là từ 06-08 tuần kể từ ngày nhận được số tiền tạm ứng đầu tiên, giao hàng này là giao hàng từng phần. Đối với các mục hàng từ A đến N, theo phụ lục là giao hàng từ 06-08 tuần.

Theo đó Interchina phải giao hàng cho HT trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8 đến cuối tháng 9/2014.

Lần 1: Interchina đã giao hàng cho HT vào ngày 09/10/2014 Khi giao hàng thì có lập biên bản giao nhận.

Lần 2: Interchina giao cho HT vào ngày 14/10/2014. Lần giao hàng thứ 2 này, các bên cũng lập biên bản.

Lần thứ 3 giao hàng vào ngày 15/10/2014 và đây là lần giao hàng cuối cùng.

Sau 03 lần giao hàng, Interchina đã giao hết giá trị hợp đồng cho công ty HT lúc này các bên xác nhận giá trị thực hiện của hợp đồng với số tiền hàng là 2.404.234.947đ nhưng sau đó các bên tính toán lại xác nhận giá trị hàng hóa mà Interchina đã giao cho HT với số tiền 2.294.179.200đ.

Phía công ty HT đã trả trước cho Interchina 50% giá trị hợp đồng với số tiền 1.170.241.952 đồng, trong quá trình giao nhận các lô hàng, phía HT đã tiếp tục chuyển tiền cho Interchina số tiền 420.000.000đ, tổng số tiền mà HT đã thanh toán cho Interchina là 1.590.241.952đ. Khi Interchina giao hàng, phía HT có phản ánh là hàng (áo, quần) chưa đúng quy cách theo hợp đồng đã ký. Việc phản ánh của phía HT được thể hiện qua văn bản, qua điện thoại và cả thư điện tử. Sau khi nhận phản ánh Interchina đã cử người xuống HT để nhận hàng lỗi về sửa chữa. Việc giao nhận hàng lỗi có văn bản thể hiện. Số hàng lỗi này, Interchina nhận từ công ty HT 01 lần, không rõ về số lượng, giá trị nhưng có được liệt kê từng mục hàng nhận về và hai bên ký nhận. Khi nhận hàng lỗi về Interchina đã khắc phục, sửa chữa và giao lại cho công ty HT đầy đủ. Sau đó, phía Công ty HT có phản ánh hàng lỗi qua điện thoại nhưng không giao trả hàng cho Interchina khắc phục mà tự ý mang đi sửa chữa rồi mới báo giá sửa chữa hàng cho Interchina với số tiền là 18.460.000 đồng. Sau khi trả hàng lỗi, Công ty HT đã thanh toán cho chúng tôi một phần tiền trong hợp đồng nhưng chưa thanh toán hết. Mọi khúc mắc về hàng hóa từ phía phản hồi của công ty HT đã được hai bên thương lượng nhiều lần, được thể hiện qua biên bản làm việc cụ thể.

Đến thời điểm này Interchina đã giao hàng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn dự án HT (bị đơn) giá trị thực tế là 2.294.179.200đ sau khi trừ đi tổng số tiền mà bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 02 đợt là 1.590.241.952đ còn lại số tiền hàng là 703.937.248đ đến giai đoạn này thì bị đơn không thanh toán tiếp cho nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp. Từ khi phát sinh tranh chấp thì nguyên đơn đã giảm trừ cho phía bị đơn số tiền 18.460.000đ số tiền còn lại là 685.477.248đ.

Quá trình giải quyết tranh chấp các bên đã bàn bạc thương lượng nhiều lần nhưng không thành, phía Interchina đã nhiều lần gửi công văn cũng như trình bày ý kiến trong các buổi làm việc, trong số tiền 703.937.248đ Interchina chỉ đồng ý giảm trừ cho HT số tiền 18.460.000đ nhưng phía HT vẫn cho rằng hàng hóa chỉ đạt yêu cầu với giá trị là 521.656.969đ còn lại số tiền 182.280.279đ thì không đạt yêu cầu (trong đó cụ thể như sau: giày hồng kém chất lượng: 56.060.400đ; hàng cần xem xét xử lý 62.313.079đ; hàng trả lại để sửa chữa: 63.906.800đ) nhưng phía Interchina đã có văn bản yêu cầu giao trả sản phẩm này trước 30/5/2015 để miễn trừ nghĩa vụ thanh toán nhưng HT không trả.

HT cho rằng yêu cầu Interchina miễn trừ tiếp để mua hàng từ nhà cung cấp khác nhằm thay thế hàng bị hư hỏng kém chất lượng là 131.817.600đ là không có căn cứ vì đây không được xem là chi phí bồi thường thiệt hại và cơ sở để bồi thường thiệt hại phải là những thiệt hại thực tế xảy ra chứ không phải là những thiệt hại được dự đoán.

Như vậy số tiền còn lại mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 685.477.248đ, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất do vi phạm hợp đồng.

Tại bản ý kiến đề ngày 14/3/2016 và các biên bản làm việc tiếp theo tại tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện bị đơn Công ty TNHH dự án HT trình bày như sau:

Ngày 17/7/2014 HT đã ký hợp đồng số HTP/F.06/238.2014 cung cấp với Interchina để mua quần áo, đồ đồng phục trang bị cho nhân viên phục vụ trong sân golf là một trong những danh mục kinh doanh của HT. Giá trị hợp đồng là 2.574.532.294 đồng, đã bao gồm VAT.

Theo phụ lục B của hợp đồng, HT đã chuyển số tiền ứng trước 50% là 1.170.241.952 đồng cho công ty Interchina vào ngày 29/7/2014. Việc chuyển tiền được thể hiện bằng chứng từ chuyển khoản tại ngân hàng. Sau khi giao tiền thì HT có gửi thư điện tử cho Interchina và yêu cầu giao hàng vào khoảng ngày 04/9/2014 đến ngày 23/9/2014 (Trong khoảng thời gian từ 06-08 tuần). Thư điện tử này được gửi từ địa chỉ của chị Phan Thị Cẩm Vân cho anh Cao Trí Dũng.

Nhưng đến ngày 09/10/2014 thì HT mới nhận được đợt hàng đầu tiên. Việc giao nhận hàng được thể hiện bằng biên bản giao nhận, xác nhận giá trị hàng hóa thể hiện trên biên bản bàn giao và đã được hai bên xác nhận.

Lần thứ 2 Interchina giao hàng cho HT là ngày 14/10/2014. Các bên có nhận hàng, lập biên bản giao nhận và được hai bên xác nhận về số lượng hàng hóa, chi tiết hàng hóa.

Lần thứ 3 Interchina giao hàng cho HT vào ngày 15/10/2014, khi giao các bên có lập biên bản giao nhận và được hai bên xác nhận về số lượng hàng hóa, chi tiết hàng hóa.

Trước khi ký hợp đồng thì Interchina đã cử đội ngũ kỹ thuật xuống HT để đo số đo đồng phục cho từng người một. Việc đo kích cỡ cho từng người có xác nhận qua thư điện tử giữa hai bên. Ngay khi giao nhận hàng, nhân viên của công ty HT đã thử đồng phục tại chỗ nên đã phát hiện ra lỗi hàng hóa của công ty Interchina cung cấp và phản ánh ngay với đại diện công ty. Đại diện công ty HT là chị Phan Thị Cẩm Vân đã làm việc ngay với đại diện công ty Interchina là chị Thanh Uyên và chị Phương. Hai bên thống nhất đánh dấu vào list hàng đủ tiêu chuẩn để nhận, hàng không đủ tiêu chuẩn thì hai bên không đánh dấu trong biên bản giao nhận hàng.

Ngay sau lần giao hàng đầu tiên (ngày 09/10/2014) thì HT căn cứ vào biên bản giao nhận hàng đã ký để giao trả hàng cho Interchina để khắc phục, sửa chữa.

Lần thứ 2, thứ 3 giao hàng, Interchina mang cả hàng mới và hàng đã sửa chữa của lần 1 xuống giao cho HT nhưng hàng sửa chữa vẫn chưa đạt yêu cầu. Hàng mới cũng phát sinh lỗi. HT xác định hàng lỗi chi tiết của từng loại một. Vì thời gian gấp nên chúng tôi trả lại một số hàng và chấp nhận tiếp nhận một số loại đồng phục để kịp cho nhân viên mặc trong ngày khai trương sân golf vào ngày 16/10/2014.

Trong quá trình sử dụng hàng hóa, Công ty HT phát hiện thêm một số lỗi như quần áo bị bạc màu, bục chỉ, co dãn. Tổng số hàng lỗi phát sinh, HT xác định và báo cho phía Interchina, hai bên đã làm việc cụ thể về nội dung này: Nhân viên của công ty HT sẽ tự sửa chữa theo danh sách cụ thể. Số tiền nhân viên công ty HT tự bỏ ra để sửa chữa là 18.460.000 đồng, Interchina đã đồng ý và chấp nhận số tiền trên.

Giá trị hàng hóa mà Interchina đã giao cho HT thực tế là 2.294.179.200đ sau khi trừ đi tổng số tiền mà HT đã thanh toán cho Interchina 02 đợt là 1.590.241.952đ còn lại số tiền hàng là 703.937.248đ đến giai đoạn này thì phát sinh tranh chấp. Từ khi phát sinh tranh chấp thì Interchina đã giảm trừ cho phía HT số tiền 18.460.000đ, số tiền còn lại là 685.477.248đ các bên chưa thống nhất được, theo ý kiến của HT trong quá trình thỏa thuận cũng như tại phiên tòa hôm nay HT đề nghị Interchina miễn trừ nghĩa vụ loại hàng lỗi không sử dụng được với giá trị là 182.280.297đ và số tiền 131.817.600đ là số tiền mà HT yêu cầu miễn trừ để mua đồng phục từ nhà cung cấp khác nên HT chỉ đồng ý trả cho công ty Interchina số tiền 371.379.351 đồng vì những lý do sau:

Interchina đã vi phạm thời hạn giao hàng trong đợt đầu tiên, dựa vào hợp đồng cũng như phụ lục hợp đồng đã ký, thời hạn vi phạm 02 tuần;

Interchina giao hàng hóa kém chất lượng điều này cũng đã được nhân viên của Interchina đến Công ty HT khảo sát và có mang mẫu hàng hóa về để để kiểm tra và đánh giá chất lượng và kết luận do chất liệu vải may không phù hợp.

Ngoài ra còn một số hàng hóa không sử dụng được do không đúng quy cách, sau đó HT đã yêu cầu Interchina sửa chữa nhưng vẫn không phù hợp, vì vậy HT đã tự sửa chữa để kịp ngày khai trương sân golf.

Quá trình giải quyết tranh chấp các bên đã bàn bạc thương lượng nhiều lần nhưng không thành, phía Interchina đã nhiều lần gửi công văn cũng như trình bày ý kiến trong các buổi làm việc, trong số tiền 703.937.248đ Interchina chỉ đồng ý giảm trừ cho HT số tiền 18.460.000đ nhưng phía HT vẫn cho rằng hàng hóa chỉ đạt yêu cầu với giá trị là 521.656.969đ còn lại số tiền 182.280.279đ thì không đạt yêu cầu (Trong đó cụ thể như sau: giày hồng kém chất lượng: 56.060.400đ; hàng cần xem xét xử lý 62.313.079đ; hàng trả lại để sửa chữa: 63.906.800đ) nhưng phía Interchina đã có văn bản yêu cầu giao trả sản phẩm này trước 30/5/2015 để miễn trừ nghĩa vụ thanh toán nhưng HT không trả, số hàng này hiện nay HT đang lưu giữ và một số cố gắng thì vẫn dùng tạm, còn một số thì không dùng được nhưng hiện nay cũng đã rách nát các bên không xác định được hàng hoá bị hư hỏng và kém chất lượng bao nhiêu %, chỉ xác định được tổng giá trị các mặt hàng bị lỗi và kém chất lượng.

Nguyên nhân HT không giao trả hàng kém chất lượng vì ở thời điểm này HT rất có nhu cầu sử dụng đồng phục sân golf, nếu trả lại đồng phục thì sẽ không có để sử dụng, nên vẫn phải sử dụng những hàng hoá kém chất lượng mà phía Interchina đã giao, tương ứng với số tiền 182.280.279đ, ngoài ra còn phải sửa chữa những lỗi khác với số tiền 18.460.000đ, phần này thì phía Interchina đã đồng ý giảm trừ, phần mua

thêm thì số tiền 131.817.600đ là để phục vụ cho nhu cầu công việc chứ phần mua thêm này chúng tôi không báo với Interchina, tuy nhiên có yêu cầu Interchina giảm trừ số tiền này.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án để quá thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng Tòa án không ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử là có thiếu sót, vi phạm Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thiếu sót này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nhưng đề nghị Tòa án cũng cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với HT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thụ lý quan hệ giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” và xác định loại quan hệ tranh chấp là vụ án dân sự, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, xét thấy các bên khi tham gia quan hệ hợp đồng đều là pháp nhân có đăng ký kinh doanh, việc sản xuất hàng hóa là quần áo là đồng phục sân golf đều nằm trong danh mục đăng ký kinh doanh của nguyên đơn, bị đơn mua đồng phục sân golf nhằm mục đích kinh doanh nên quan hệ giữa các bên là quan hệ mua bán hàng hóa nên theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” và loại tranh chấp là kinh doanh thương mại nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo quy định tại Điều 30 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung yêu cầu tranh chấp của đương sự:*

Qua lời khai của đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn và những chứng cứ do nguyên đơn và bị đơn cung cấp đã đủ cơ sở xác định giữa Interchina và HT có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa với nhau, cụ thể vào ngày 17/7/2014, Interchina ký hợp đồng số HTP/F.06/238.2014 với HT để cung cấp đồ đồng phục với trị giá hợp đồng là 2.574.532.294 đồng (đã bao gồm 10% VAT), ngoài ra hai bên còn ký kết với nhau 02 phụ lục hợp đồng để cụ thể hóa nội dung hợp đồng, quá trình thực hiện hợp đồng HTP/F.06/238.2014, các bên đều thống nhất khai: Giá trị hàng hóa mà Interchina giao cho HT với số tiền là 2.294.179.200đ sau khi trừ đi tổng số tiền mà bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 02 đợt là 1.590.241.952đ còn lại số tiền hàng là 703.937.248đ đến giai đoạn này thì bị đơn không thanh toán tiếp cho nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp thì đây là sự thật không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Quá trình thỏa thuận giải quyết tranh chấp phát sinh cũng như giai đoạn tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay các bên đều có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình:

Phía nguyên đơn cho rằng, số tiền tương đương với giá trị hàng hóa là 703.937.248đ là tiền nợ, sau đó nguyên đơn đã giảm trừ cho bị đơn số tiền

18.460.000đ số tiền nợ còn lại là 685.477.248đ. Đối với giá trị hàng hoá không đạt yêu cầu như bị đơn trình bày tương ứng với số tiền 182.280.279đ (cụ thể như sau: giấy hồng kém chất lượng: 56.060.400đ; hàng cần xem xét xử lý 62.313.079đ; hàng trả lại để sửa chữa: 63.906.800đ) thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn giao trả hàng trước ngày 30/5/2015 để được miễn trừ nghĩa vụ nhưng bị đơn không trả, còn số tiền 131.817.600đ mà bị đơn yêu cầu miễn trừ để mua hàng bên ngoài thì nguyên đơn không đồng ý vì không có căn cứ.

Quá trình làm việc phía bị đơn đều nhiều lần thống nhất với nguyên đơn giá trị hàng hóa tương đương với số tiền hàng 703.937.248đ mà Interchina đã giao cho HT là chưa thanh toán, sau khi Interchina giảm trừ số tiền 18.460.000đ là tiền HT tự bỏ ra sửa chữa hàng hóa, còn lại giá trị hàng hoá tương ứng số tiền 685.477.248đ là các bên tranh chấp. Trong số tiền 685.477.248đ thì giá trị hàng hóa đạt yêu cầu là 521.656.969đ, còn số tiền 182.280.279đ (cụ thể như sau: giấy hồng kém chất lượng: 56.060.400đ; hàng cần xem xét xử lý 62.313.079đ; hàng trả lại để sửa chữa: 63.906.800đ) thì bị đơn yêu cầu nguyên đơn giảm trừ và yêu cầu được tiếp tục trừ số tiền 131.817.600đ để mua hàng từ nhà cung cấp khác và chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền số tiền 371.379.369 đồng.

Xét ý kiến của các bên cho thấy khi ký hợp đồng các bên đã thỏa thuận thời điểm thanh toán tiền cũng như thời điểm giao hàng cụ thể, việc thanh toán hàng đợt đầu tiên được thực hiện vào ngày 29/7/2014 và việc giao hàng lần đầu vào ngày 09/10/2014 là chậm trễ so với thỏa thuận là 6-8 tuần sau đợt thanh toán đầu tiên nhưng các bên lại thừa nhận nguyên nhân của việc chậm trễ bắt nguồn từ việc sửa chữa hàng hóa theo yêu cầu của bên mua cho phù hợp với từng người sử dụng việc trao đổi thông tin giữa hai bên được thực hiện qua thư điện tử của nhân sự hai bên và điều này cũng phù hợp với Điều 15 Luật thương mại, hơn nữa bên nhận hàng vẫn nhận hàng bình thường của đợt giao hàng ngày 09/10/2014 và các đợt giao hàng vào các ngày 14 và 15 tháng 10 các bên vẫn có thiện chí thực hiện hợp đồng thể hiện qua việc giao nhận hàng và thanh toán thêm số tiền 420.000.000đ, nên lý do bị đơn đưa ra để chậm thanh toán về việc nguyên đơn vi phạm thời hạn giao hàng là không phù hợp.

Về chất lượng hàng hóa cũng như các số đo cho phù hợp với người mặc cho thấy, cả hai bên đều xác nhận hàng hóa có những lỗi trong quá trình sản xuất cũng như chất liệu vải, sau khi giao hàng các bên đã có những thông tin về chất lượng hàng hóa cho nhau để khắc phục hậu quả, sau khi phía bị đơn có khiếu nại về chất lượng sản phẩm, phía nguyên đơn đã có những động thái khắc phục, cụ thể như, trong các lần giao hàng lần 2 và lần 3 thì phía nguyên đơn cũng đã nhận hàng sai sót về quy cách cũng như chất lượng hàng hoá của đợt giao hàng lần 1 về sửa chữa, trong lần giao hàng lần 2 và lần 3 sau này các bên có khiếu nại về chất lượng hàng hoá thì phía nguyên đơn cũng đã cử đại diện khảo sát và đã tìm hướng giải quyết như miễn trừ tiền sửa chữa là 18.460.000đ, trong các buổi làm việc giữa hai bên cũng thống nhất với nhau nhiều lần, giá trị hàng hoá còn lại đạt chất lượng với số tiền 521.656.969đ, chỉ chưa thống nhất về chất lượng giá trị hàng hoá tương ứng với số tiền 182.280.279đ (cụ thể như sau: giấy hồng kém chất lượng: 56.060.400đ; hàng cần xem xét xử lý 62.313.079đ; hàng trả lại để sửa chữa: 63.906.800đ), đối với mục này nguyên đơn đã có văn bản yêu cầu giao trả hàng hoá trước 30/5/2015 tức là bên bán đã chấp nhận chịu trách nhiệm về khiếm khuyết của hàng hoá sau khi bên mua khiếu nại sau thời điểm chuyển giao hàng hoá nhưng bị đơn không giao trả hàng, hơn nữa

kể từ ngày giao hàng lần cuối (15/10/2014) đến ngày nguyên đơn ấn định thời hạn trả hàng (30/5/2015) cũng là một khoảng thời gian dài để bị đơn giao trả hàng tương đương với giá trị 182.280.279đ nhưng bị đơn không giao trả, quá trình sử dụng thì bị đơn thừa nhận một số hàng hoá vẫn có thể tận dụng để sử dụng được thì xem như bên mua đã chấp nhận những khiếm khuyết của hàng hoá và đã chấp nhận mua số hàng này nên buộc bị đơn gánh chịu trách nhiệm thanh toán tiền cho nguyên đơn là phù hợp.

Đối với giá trị hàng hoá tương đương số tiền 131.817.600đ mà bị đơn yêu cầu miễn trừ để mua hàng bên ngoài đã là một phần của giá trị hàng hoá đạt chất lượng là 521.656.969đ nên không có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” cần buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 685.477.248đ là phù hợp Điều 50 Luật thương mại.

[3] *Về án phí*: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 24, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, cụ thể như sau: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền $(685.477.000đ) = 31.419.080đ$ (Ba mươi một triệu bốn trăm mười chín nghìn không trăm T mươi đồng).

Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 30, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 34, 35, 37, 42, 50 và Điều 317 Luật thương mại 2005; Điều 24, Điều 27 của Pháp Lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Interchina MN (Việt Nam) đối với Công ty TNHH dự án HT về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH dự án HT phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Interchina MN (Việt Nam) số tiền là 685.477.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[2]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH dự án HT phải nộp số tiền 31.419.080đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

- Interchina được hoàn trả lại số tiền 15.707.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02667 ngày 07/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Tỉnh